TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2020/DS-ST
Ngày 28/7/2020
V/v Tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phượng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư
Ông Võ Kế An

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-DS ngày 29/5/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2020/QĐST-DS ngày 18/6/2020 và Thông báo dời phiên tòa số 02/TB-TA ngày 03/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Trúc L,** sinh năm 1977 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh T.
Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn D,** sinh năm 1969.
Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1969.
Đại diện theo ủy quyền: Anh **Huỳnh Văn Đ**, sinh năm 1988 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/11/2019 bà Lê Thị Trúc L trình bày: Vào năm 2018, bà có tổ chức khui 02 dây hụi mùa, 01 dây 17 phần và 01 dây 21 phần, vợ chồng ông D - bà L tham gia chơi 02 dây hụi là 05 phần cụ thể như sau: Dây hụi mùa khui Đông Xuân năm 2018, gồm 17 phần, ông D và bà L tham gia 02 phần, theo thỏa thuận hụi sống thì đóng 5.000.000 đồng, hụi chết đóng 7.500.000 đồng, tiền hoa hồng là 500.000 đồng. Dây hụi này ông D và bà L hốt lần thứ nhất và thứ ba, bà đã giao tiền đầy đủ, sau khi hốt ông D và bà L không đóng hụi chết 16 phần với số tiền là 120.000.000 đồng.

Dây hụi mùa khui Đông Xuân năm 2018, một năm khui 04 lần, gồm 21 phần, ông D và bà L tham gia 03 phần, theo thỏa thuận hụi sống thì đóng 2.000.000 đồng, hụi chết đóng 3.000.000 đồng, tiền hoa hồng là 500.000 đồng.

Dây hụi này ông D và bà L hốt lần thứ nhất, lần thứ ba và lần thứ năm, bà đã giao tiền đầy đủ, sau khi hốt ông D và bà L không đóng hụi chết tổng cộng 27 phần với số tiền là 81.000.000 đồng.

Ngoài ra bà có tham gia chơi hụi của ông D và bà L làm chủ, hụi khui mỗi năm 03 lần, khui vào Đông Xuân năm 2017, theo thỏa thuận hụi sống thì đóng 2.000.000 đồng, hụi chết đóng 3.000.000 đồng, tiền hoa hồng là 500.000 đồng. Dây hụi này bà đã đóng cho ông D và bà L 09 phần với số tiền là 18.000.000 đồng thì ông D và bà L bỏ trốn. Tổng số tiền ông D và bà L chiếm đoạt của bà là 219.000.000 đồng nên bà yêu cầu ông D và bà L trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Huỳnh Văn Đ trình bày: Dây hụi mùa khui Đông Xuân năm 2018, gồm 17 phần thì bà L tham gia 03 phần (02 phần của bà L, 01 phần của em gái anh tên Bèo), dây hụi này bà L đã hốt lần thứ nhất với số tiền là 80.000.000 đồng và đã đóng hụi đầy đủ đến vụ 3 năm 2019 với số tiền 37.500.000 đồng. Hai phần hụi sống còn lại tính từ vụ Hè Thu năm 2018 đến vụ 3 năm 2019 là 7 lần với số tiền 50.000.000 đồng. Do đó, dây hụi này bà L đã đăng đầy đủ, không còn nợ.

Dây hụi thứ hai, thực tế bà L chỉ tham gia 2 phần và hốt vào lần thứ nhất với số tiền là 40.000.000 đồng. Bà L đã đăng đầy đủ đến tháng 8/2019 được 7 phần chết và 7 phần sống với số tiền là 35.000.000 đồng.

Đối với dây hụi do bà L làm chủ hụi thì anh đồng ý bà Ln có tham gia 1 phần và đóng được 9 lần với số tiền 18.000.000 đồng, bà L đồng ý trả theo yêu cầu của bà Ln.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Ln yêu cầu ông Dự, bà L trả số tiền hụi nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo qui định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn ông Huỳnh Văn D và bà Lê Thị L ủy quyền cho anh Huỳnh Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lí do. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Theo lời trình bày của bà Lê Thị Trúc L thì bà và bà Lê Thị L có hùn làm chủ hụi đối với hai dây hụi, cụ thể như sau:

Dây 1: Hụi sống đóng 5.000.000 đồng, hụi chết đóng 7.500.000 đồng, hụi gồm 17 phần, một năm khui 3 lần, hụi khui vào vụ Đông Xuân năm 2018, phía hụi viên của bà L là 5 phần (trong đó bà L tham gia 3 phần), phía hụi viên của bà Ln là 12 phần, bà L đã hốt 2 kỳ vào lần thứ nhất và thứ 3, còn hai phần kia

của phía bà L cũng đã hốt xong vào lần thứ 2 và thứ 4, bà L chỉ còn lại một phần sống. Phía bà Ln hốt được 2 kỳ vào lần thứ 5 và thứ 6. Bà L đóng được đến vụ 3 năm 2019 thì tuyên bố bể hụi và không đóng hụi theo đình kỳ, như vậy bà L còn nợ lại 8 kỳ x 2 phần hụi chết, mỗi phần 7.500.000 đồng là 120.000.000 đồng, khi đó bà L còn 01 phần hụi sống, đóng được 6 kỳ (trong đó có 04 kỳ cho bà L và phía hụi viên bà L), do đó chỉ còn 02 kỳ mỗi kỳ 7.500.000 đồng là 15.000.000 đồng, cấn trừ thì bà L còn nợ lại bà Ln số tiền 105.000.000 đồng.

Dây 2: Hụi sống đóng 2.000.000 đồng, hụi chết đóng 3.000.000 đồng, hụi gồm 21 phần, một năm khui 4 lần, hụi khui vào vụ Đông Xuân năm 2018, phía hụi viên của bà L là 9 phần (trong đó bà L tham gia 4 phần), phía hụi viên của bà Ln là 12 phần, bà L đã hốt 3 phần vào lần thứ nhất, thứ 3 và thứ 5), còn 05 phần kia của phía bà L cũng đã hốt 02 lần vào lần thứ 2 và thứ 4, bà L chỉ còn lại một phần sống. Phía hụi viên của bà Ln cũng đã hốt được hai phần vào lần thứ 6 và 7, bà L đóng được 7 lần thì ngưng đóng hụi. Như vậy, bà L còn nợ bà Ln lại 10 phần x 3 phần hụi chết, mỗi phần 3.000.000 đồng là 90.000.000 đồng, trong khi đó bà L còn 01 phần hụi sống, đóng được 7 kỳ (trong đó có 4 kỳ cho phía hụi viên bà L) nên còn lại 3 phần, mỗi phần 3.000.000 đồng là 9.000.000 đồng nên bà L còn nợ lại bà Ln số tiền 81.000.000 đồng.

Ngoài ra, bà Ln còn tham gia dây hụi do bà L làm đầu thảo, hụi khui vào vụ Đông Xuân năm 2017, mỗi năm khui 3 lần, hụi sống đóng 2.000.000 đồng, hụi chết đóng 3.000.000 đồng, bà đóng được 9 lần hụi sống với số tiền là 18.000.000 đồng. Do bà L vi phạm nghĩa vụ, nên bà Ln yêu cầu bà L trả ngay số tiền 204.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của bà Lê Thị Trúc L là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Bởi lẽ, tại phiên hòa giải anh Đ cũng đã thừa nhận bà L có tham gia các dây hụi do bà Ln làm đầu thảo và bà Ln có tham gia chơi hụi do bà L làm chủ theo lời trình bày của bà Ln. Tuy nhiên, theo hai giấy hụi mà các đương sự xác nhận thể hiện bà L có chơi các dây hụi do bà Ln làm đầu thảo. Đối với dây hụi khui vào vụ Đông Xuân năm 2018, một năm khui 3 lần, hụi sống đóng 5.000.000 đồng, hụi chết đóng 7.500.000 đồng, hụi gồm 17 phần, bà L tham gia 03 phần, bà L đã hốt 02 kỳ vào lần thứ 1 và thứ 3. Sau khi hốt bà L đóng được 6 kỳ, còn nợ lại 10 kỳ x 2 phần x 7.500.000đ là 150.000.000 đồng. Trong dây hụi này, bà L còn 01 phần hụi sống đóng được 6 kỳ với số tiền là 45.000.000 đồng, bà Ln đồng ý cấn trừ, nên bà L còn nợ bà Ln số tiền 105.000.000 đồng. Đối với dây hụi khui vào vụ Đông Xuân năm 2018, một năm khui 4 lần, hụi sống đóng 2.000.000 đồng, hụi chết đóng 3.000.000 đồng, hụi gồm 21 phần, bà L tham gia 04 phần, bà L đã hốt 03 kỳ vào lần thứ 1, thứ 3 và thứ 5. Sau khi hốt bà L đóng được 7 kỳ, còn nợ lại 13 kỳ x 3 phần x 3.000.000 đồng là 117.000.000 đồng. Trong dây hụi này, bà L còn 01 phần hụi sống đóng được 7 kỳ với số tiền là 21.000.000 đồng, bà Ln đồng ý cấn trừ thêm 5 kỳ hụi chết do hụi viên bên phía bà L hùn là 15.000.000 đồng nên bà L còn nợ bà Ln số tiền 81.000.000 đồng. Ngoài ra, bà Ln còn tham gia dây hụi do bà L làm đầu thảo, hụi khui vào vụ Đông Xuân năm 2017, mỗi năm khui 3 lần, hụi sống đóng 2.000.000 đồng, hụi chết đóng 3.000.000 đồng, bà Ln đóng được 9 lần hụi sống với số tiền là 18.000.000 đồng và yêu cầu nhận

lại hụi vốn, không tính lãi đối với dây hụi này. Như vậy, tổng số tiền bà L nợ bà Ln là 204.000.000 đồng. Tại biên bản hòa giải, anh Đ cho rằng bà L đã đóng xong các dây hụi, chỉ còn nợ bà Ln số tiền 18.000.000 đồng và đồng ý trả nhưng anh không có chứng cứ gì để chứng minh và anh cũng xác định là bà L chỉ đóng hụi đến tháng 8 năm 2019 thì ngưng luôn đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử buộc ông D và bà L phải có trách nhiệm trả cho bà Ln số nợ hụi trên là phù hợp quy định của pháp luật

[4] Án phí: Ông Huỳnh Văn D và bà Lê Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Trúc L.

Buộc ông Huỳnh Văn D và bà Lê Thị L phải có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Trúc L số tiền 204.000.000 đồng (Hai trăm lẽ bốn triệu) đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí:

Ông Huỳnh Văn D và bà Lê Thị L phải chịu 10.200.000 (Mười triệu, hai trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Lê Thị Trúc L số tiền 5.475.000 (Năm triệu, bốn trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 17488 ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnhTiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng Phượng